

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 479/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy, ngày 26/12/2024 nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. (Bị đơn ông Lê Thanh L đồng ý với yêu cầu rút lại đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu nào khác).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 479/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp: “Xác định cha cho con”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Mỹ H**, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Số B B, Phường E, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số G P, Phường D, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Thanh L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số A T, phường H, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trẻ dự định đặt tên là **Lê Minh Q**, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2016. Địa chỉ: Số B B, Phường E, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, (theo Giấy chứng sinh số: 77, quyển số: 06 do Bệnh viện Q1 - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 12 năm 2016).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Mỹ H thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương T